

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác chuyển đổi số, đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ hệ thống các cơ quan đảng; nâng cao chất lượng điều hành, giảm thời gian giải quyết công việc, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan đảng; tận dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu hiện có; khai thác tốt các nền tảng số, dữ liệu quốc gia nhằm tránh lãng phí, đầu tư chồng chéo.

2. Yêu cầu

Xây dựng hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định; ứng dụng công nghệ số để đổi mới quy trình làm việc, hỗ trợ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành nhằm đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

II. NỘI DUNG

Hoàn thành các mục tiêu cụ thể theo Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư), cụ thể như sau:

1. Đối với hạ tầng số

- Hoàn thành việc chuyển hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, có tính dự phòng cao, đáp ứng tiêu chuẩn trong

nước và quốc tế.

- 100% các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

2. Đối với ứng dụng số

- Quý II/2025, hoàn thành các ứng dụng số phục vụ đại hội đảng.

- Năm 2027, triển khai hoàn thành 70% các ứng dụng số.

- Năm 2028, triển khai hoàn thành 100% các ứng dụng số.

3. Đối với dữ liệu số

Năm 2025, dữ liệu đã số hóa được làm sạch và được sử dụng thường xuyên.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đảng có định danh về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo và dân vận được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khỏe của cán bộ được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu,

đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng được triển khai trên môi trường số.

5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được thực hiện trên môi trường số để nắm bắt tình hình Nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội ...

6. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Các cơ quan, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả, chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

- Người đứng đầu cơ quan đảng tạo điều kiện và cho phép thử nghiệm, thí điểm sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi số, ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ này; trực tiếp chỉ đạo và triển khai mô hình, công nghệ mới và nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tại các cơ quan đảng.

2. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu cơ quan đảng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Bình Phước với công nghệ hiện đại, tuân thủ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Tận dụng trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có tích hợp dữ liệu tại Văn phòng Tỉnh ủy.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, bảo đảm hiệu suất cao, hỗ trợ xử lý và phân tích dữ liệu lớn chuyển đổi sang hạ tầng số ứng dụng điện toán đám mây, bảo đảm kết nối, quản lý dữ liệu an toàn, linh hoạt, hiệu quả.

- Đảm bảo mạng thông tin diện rộng của đảng ổn định, tốc độ cao, kết nối với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật máy tính của từng cơ quan đảng bảo đảm hệ thống

mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng.

3. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

3.1. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số dùng chung

- Triển khai ứng dụng số phục vụ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đại hội đảng các cấp, như: Quản lý đại biểu; theo dõi tiến độ và kết quả đại hội đảng; tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân vào các dự thảo văn kiện Đại hội qua VnelD...

- Nâng cấp, mở rộng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc; hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng trên môi trường số.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung, hướng đến văn phòng không giấy làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản, Sổ tay đảng viên; thi đua khen thưởng; quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo...

- Triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng thông tin.

3.2. Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Triển khai Kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.

- Rà soát, làm sạch, khai thác hiệu quả dữ liệu số hóa; kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội để thu thập, chia sẻ dữ liệu phục vụ phân tích, dự báo.

- Tổ chức số hóa dữ liệu của các cơ quan đảng; chuẩn hóa các dữ liệu đã được số hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số.

- Triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

cơ sở dữ liệu tài liệu số hóa; các danh mục dùng chung khác.

4. Chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung triển khai cơ sở dữ liệu số tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức của hệ thống chính trị.

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị có liên quan...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo, dân vận; trong đó, tập trung tuyên truyền lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao dân số, gia đình, trẻ em, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân...)

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ tổng hợp các báo cáo về kinh tế - xã hội về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội ...

- Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy các cấp.

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị; hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy; hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.

5. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các

tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của đảng, cơ quan nhà nước về: Tình hình nhân dân, các phong trào, các cuộc vận động; công tác giám sát, phản biện xã hội; cơ sở dữ liệu về người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tôn giáo.

- Số hóa các công việc nội bộ, số hóa tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo mật, xác thực đa lớp, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; phát triển cổng kết nối an toàn liên mạng, nghiên cứu hạ tầng mạng di động bảo mật, giám sát an toàn thông tin. Bảo vệ bí mật nhà nước bằng mã hóa, bảo mật quyền truy cập, lưu trữ và trao đổi thông tin an toàn; định kỳ bảo trì, kiểm tra an ninh hệ thống công nghệ thông tin, tiêu hủy thiết bị lưu trữ khi không sử dụng.

- Định kỳ hằng năm, các cơ quan đảng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng máy tính, các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, thực hiện rà soát, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện tiêu hủy các thiết bị lưu trữ điện tử khi hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường năng lực phòng thủ và phục hồi sau sự cố an ninh mạng: Xây dựng quy trình an toàn thông tin; triển khai giải pháp đồng bộ, hiện đại về sao lưu, và phục hồi dữ liệu; thành lập đội phản ứng nhanh; diễn tập thực chiến an toàn thông tin; tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin.

7. Tuyên truyền, thay đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về ý nghĩa của chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hóa làm việc trên môi trường số của các cơ quan đảng.

- Triển khai các giải pháp truyền thông, công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống nghiệp vụ trên môi trường số.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công

nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nhân lực cho công tác tham mưu về chuyển đổi số, triển khai, bảo đảm kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng cơ chế thu hút, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ vận hành, quản trị hệ thống thông tin

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Giải pháp về tài chính

- Thực hiện phân bổ ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, nâng cấp đồng bộ trong các cơ quan, tổ chức đảng từ tỉnh đến cấp xã về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; trang bị, bổ sung, nâng cấp, thay thế trang thiết bị đầu cuối; hệ điều hành, phần mềm bản quyền cho thiết bị đầu cuối; các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; thuê đường truyền và các dịch vụ phù hợp; phát triển phần mềm đặc thù; số hóa tài liệu, thông tin, dữ liệu; bảo hành, bảo trì, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin; các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức đảng trên địa bàn tỉnh.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp để triển khai chuyển đổi số theo kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Tham mưu tổ chức học tập, quán triệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (*ban hành theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư*) và nội dung Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng cấp tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban; thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng do đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy làm Tổ trưởng; kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo thống nhất triển khai công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm liên thông, tích hợp thông tin với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

- Triển khai các quy định, quy chế, hướng dẫn liên quan đến quản lý vận hành, triển khai hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, các nghiệp vụ của Văn phòng Tỉnh ủy trên môi trường số.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và cán bộ, công chức viên chức của các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh. Tập huấn cán bộ cơ yếu, công nghệ thông tin của các cơ quan đảng sử dụng và quản lý các sản phẩm mật mã.

- Tham mưu biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, phê bình, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị mình, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy triển khai, hướng dẫn, tập huấn sử dụng, bảo vệ dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành lĩnh vực của mình; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan.

- Bảo đảm nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

- Tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cán bộ, lãnh đạo các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy căn cứ kế hoạch và yêu cầu sử dụng, khai thác thông tin, dữ liệu, chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị dự toán và bố trí kinh phí để nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bổ sung trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, thuê đường truyền và phát triển phần mềm đặc thù, số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị; thuê đường truyền và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo liên thông, tích hợp, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của nhà nước với các cơ quan đảng, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, bảo mật, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo UBND tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Sở khoa học và Công nghệ phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy bảo

đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, thông suốt, kết nối các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan đảng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu kế hoạch đề ra.

5. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh

- Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ nhiệm vụ của kế hoạch, xác định các nhiệm vụ cụ thể chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, lập dự toán và bố trí kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng cung cấp.

6. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cán bộ, lãnh đạo các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau. Xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn; số hóa tài liệu, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và phần mềm nghiệp vụ theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương II (VPTW Đảng),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: LĐVP, Thư ký BTTU, PTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Huỳnh Thị Hằng